TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/DS-ST
Ngày: 22-5-2019
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà : Bà Châu Thị Minh Thể
Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Dũng - Ông Nguyễn Đắc Liệt

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Hiên – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2019, về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-HPT ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N
Địa chỉ: Đường T, quận H, Thành phố H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T – Chủ tịch hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Văn T – Giám đốc Ngân hàng TMCP N (Giấy ủy quyền số 290/UQ-VCB-PC ngày 18-6-2018)
Ủy quyền lại cho bà Vũ Thị Mỹ D – Phó Trưởng phòng dịch vụ khách hàng – Ngân hàng TMCP N (có mặt).
Địa chỉ: Đường T, Phường M, thành phố V, tỉnh B (Văn bản ủy quyền số 966/UQ-VT-HCNS ngày 29-10-2018).
Bị đơn: Ông Hoàng Minh T, sinh năm: 1987
Địa chỉ: Đường C, Phường T, thành phố V, tỉnh B (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 23-11-2018 và quá trình tố tụng tại Tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Vũ Thị Mỹ D trình bày: Ngày 07-7-2012 Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (sau đây gọi là Ngân hàng N) và ông Hoàng Minh T ký kết phát hành một thẻ tín dụng quốc tế Visa Account V0801626 loại thẻ cá nhân tín chấp với tổng hạn mức tín dụng là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Lãi suất trong hạn là 20%/01 năm, lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn. Theo quy định thì ngày mồng 05 (năm) hàng tháng khách hàng sẽ phải nộp lại số tiền mà khách hàng đã sử dụng trong thẻ cho Ngân hàng, nếu khách hàng không nộp đủ số tiền trong hạn mức được cấp ban đầu thì kể từ ngày mồng 06 (sáu) trở đi Ngân hàng sẽ tính lãi với lãi suất 20%/01 năm đối với số tiền mà khách hàng đã sử dụng trong thẻ. Thẻ tín dụng được ông Hoàng Minh T sử dụng để chi tiêu cho nhu cầu cá nhân, đến tháng 10/2013 đến nay ông Tuấn không thanh toán sao kê nhiều kỳ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ và liên hệ với ông T để xử lý nhưng ông T vẫn cố tình trốn tránh, không thanh toán dư nợ thẻ tín dụng. Tính đến ngày 20-5-2019 ông T đã sử dụng số tiền gốc ở trong thẻ tín dụng là 16.346.770đ (mười sáu triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi đồng), số tiền lãi tính đến ngày 20-7-2014 với lãi suất 20%/01 năm là 1.449.337đ (một triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng), do ông T khó khăn nên Ngân hàng đã khoanh lãi cho ông T từ ngày 20/7/2014 đến nay không phát sinh tiền lãi, tổng cộng cả gốc và lãi ông T còn nợ Ngân hàng N là 17.796.107đ (mười bảy triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn một trăm lẽ bảy đồng). Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần N yêu cầu ông Hoàng Minh T hoàn trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015. Phiên tòa xét xử diễn ra đúng thời gian, địa điểm được thông báo. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu cho rằng phía bị đơn là ông Hoàng Minh Tđã ký 01 (một) Hợp đồng tín dụng phát hành một thẻ tín dụng quốc tế Visa Account V0801626 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần N, ông Hoàng Minh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần N đã khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Minh T hoàn trả toàn bộ số nợ còn thiếu theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N và ông Hoàng Minh T có ký kết 01 (một) Hợp đồng tín dụng phát hành một thẻ tín dụng quốc tế Visa Account V0801626, nay có tranh chấp về hợp đồng này nên xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; ông Hoàng Minh T có nơi cư trú tại địa chỉ đường C, Phường T, thành phố V, tỉnh B nên căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông Hoàng Minh T đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng trên theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 07-7-2012 Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Ngoại thương) và ông Hoàng Minh T ký kết với nhau 01 (một) Hợp đồng tín dụng phát hành một thẻ tín dụng quốc tế Visa Account V0801626, với số tiền hạn mức tín dụng là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nhằm sử dụng để chi tiêu cho nhu cầu cá nhân và sau đó không thanh toán sao kê nhiều kỳ cho Ngân hàng, lãi suất trong hạn là 20%/01 năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thực hiện hợp đồng, ông Hoàng Minh T đã sử dụng số tiền gốc ở trong thẻ tính đến ngày 20-5-2019 là 16.346.770đ (mười sáu triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi đồng), và tiền lãi tính đến ngày 20-7-2014 là 1.449.337đ (một triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng), từ đó đến nay do ông T khó khăn nên Ngân hàng đã khoanh tiễn lãi cho ông T nên không phát sinh thêm tiền lãi. Như vậy ông T đã vi phạm điều khoản thanh toán. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N yêu cầu ông Hoàng Minh T phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi trên cho Ngân hàng N là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N, buộc ông Hoàng Minh T phải hoàn trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 20-5-2019 là 17.796.107đ (mười bảy triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn một trăm lẽ bảy đồng), trong đó nợ gốc là 16.346.770đ (mười sáu triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi đồng), số tiền lãi trong hạn là 1.449.337đ (một triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng).

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Minh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N. Buộc ông Hoàng Minh T hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N 17.796.107đ (mười bảy triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn một trăm lẽ bảy đồng), trong đó tiền gốc là 16.346.770đ (mười sáu triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi đồng), tiền lãi là 1.449.337đ (một triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Minh T nộp 889.805đ (tám trăm tám mươi chín nghìn tám trăm lẽ năm đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần N được nhận lại 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010439 ngày 18-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA